

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 25-7-2019

Vụ: Nguyễn Đông V cùng

đồng phạm phạm tội

"Đánh bạc"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Mai Văn Ánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đông V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1962, đều trú tại: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 01/02/2019 đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Quang B, sinh năm 1977, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1931 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935, đều trú tại thôn Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh

Quảng Trị; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 28/HSPT ngày 21/6/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 01/02/2019 đến nay - Có mặt.

3. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1978, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1938 và con bà Nguyễn Thị N đều đã chết; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 01/02/2019 đến nay - Có mặt.

4. Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn An Hưng, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Nguyễn H, sinh năm 1963 và con bà Phạm Thị X, sinh năm 1963, đều trú tại: Thôn An Hưng, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Vợ: Ngô Thị N, sinh năm 1989, trú tại: Thôn An Hưng, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 01/02/2019 đến nay - Có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/01/2019, Nguyễn Đông V, sinh năm 1985, Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1978, Nguyễn Quang B, sinh năm 1977 cùng trú tại thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong tỉnh Quảng trị và Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988, trú tại thôn An Hưng, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cùng đến nhà anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1973, tại thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong để ăn uống. Trong lúc anh Lân mệt vào phòng ngủ thì V rủ Đ, B và N đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền thì cả ba đồng ý, khi cả ba người đồng ý thì V là người trực tiếp đi mua 02 bộ bài Tây mang về để đánh bạc. Hình thức đánh bạc được các đối tượng thoả thuận như sau: Bộ bài Tây có 52 lá bài được chia cho 04 người, người chia bài gọi là người làm cái, được chia 10 lá bài và được đánh đầu tiên, ba người còn lại mỗi người được chia 09 lá bài, số lá bài còn lại đặt ở giữa chiếu để bốc bài và đánh theo phía bên phải của người làm cái. Các số được ghi trên mỗi lá bài được tính tương đương với số điểm của lá bài đó. Riêng các lá bài J được tính 11 điểm, Q được tính 12 điểm, K được tính 13 điểm và A (xì) được tính là 01 điểm hay được tính sãnh A, 2,3; Mỗi Phỏm có ba lá bài trở lên có cùng chất và phải có số thứ tự liên tiếp nhau hoặc có ba lá bài cùng số trở lên. Người chơi có 03 phỏm gọi là “Ù”. Gà chột là người đánh con cuối cùng để hạ bài mà người tiếp theo ăn thì gọi là gà chột. Sau khi chia bài xong thì người làm cái đánh trước một lá bài về phía bên phải của mình, người ngồi bên cạnh đến lượt đánh nếu trên tay có ít nhất 02 lá bài cùng quân hoặc có ít nhất 02 lá bài khác quân nhưng cùng chất để tạo thành một sãnh A, 2,3, J, Q, K, A thì có thể ăn lá bài này để tạo thành một “phỏm” gọi là ăn “ Gà”. Nếu không kết hợp được như trên thì người chơi này phải bốc một lá bài khác trên số bài còn giữa chiếu, sau khi ăn “Gà” hoặc bốc bài thì người này phải đánh một lá bài về phía người chơi tiếp theo, người chơi tiếp theo cũng thực hiện như người chơi trước đó. Trong một ván bài, người thắng bạc (là người có điểm thấp nhất sau khi hạ phỏm) thu tiền của người điểm thấp thứ hai là 20.000 đồng, người điểm thấp thứ ba là 40.000đồng, người điểm thấp thứ tư là 60.000 đồng; người cháy (không có phỏm) phải chung 80.000 đồng; “Ù” là người có ba phỏm thì thu tiền của 03 người còn lại, mỗi người 100.000 đồng. Người chơi khi đánh quân bài xuống bị người chơi kế ăn lá bài thì gọi là ăn gà và người bị ăn chung cho người ăn 20.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong khi V, Đ, B, N đang đánh bạc thì tổ tuần tra Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt và thu giữ toàn bộ tang vật có trên chiếu bạc gồm: 02 bộ bài Tây 52 lá và 5.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trong đó số tiền đánh bạc khi bị bắt quả tang của V là 2.350.000 đồng, của B là 1.600.000 đồng, của Đ là 1.350.000 đồng, của N là 300.000 đồng. Trong số tiền này V Mang đi đánh bạc là 2.100.000 đồng, B là 1.000.000 đồng, Đ 1.500.000 đồng và N 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 195/KLGD-PC09 ngày 01 tháng 2 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Toàn bộ số tiền 5.600.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 02/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Đông V, Nguyễn Quang B, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Hồng N về tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đông V, Nguyễn Quang B, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Hồng N phạm tội "*Đánh bạc*". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đông V từ 10 đến 12 triệu đồng, Nguyễn Quang Đ từ 06 đến 08 triệu đồng, Nguyễn Hồng N từ 04 đến 06 triệu đồng. Riêng Nguyễn Quang B chỉ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt từ 10 đến 12 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng; tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài Tây, mỗi bộ gồm 52 lá; Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do quen biết với nhau nên ngày 30/1/2019, sau khi ăn nhậu với nhau tại nhà ông Nguyễn Phước L thì Nguyễn Đông V rủ Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang B và Nguyễn Hồng N cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài "*Phỏm*" tại nhà của Nguyễn Phước L ở thôn Tài Lương, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, số tiền đánh bạc của các bị cáo bị bắt quả tang là 5.600.000 đồng. Hành vi nói trên của Nguyễn Đông V, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Quang B và Nguyễn Hồng N đã

xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng trên địa bàn xã Triệu Tài nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn mà mỗi bị cáo đều có vai trò cùng thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, tang số phạm tội ít nhưng cũng cần xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Quang B chỉ được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đông V là người khởi xướng, cũng là người trực tiếp đi mua bài về để các bị cáo cùng tham gia đánh bạc và người có số tiền mang đi đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên khi quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo Nguyễn Đông V với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với Nguyễn Quang B thì thấy rằng: Bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" vì: Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*" nên cần xử bị cáo Bình mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Hồng N và bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Đây là loại tội phạm mà các bị cáo dùng tiền làm công cụ phương tiện phạm tội và điều luật có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo vì: Tất cả các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, tang số phạm tội không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về xử lý vật chứng và số tiền tạm giữ: Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ số tiền là: 5.600.000 đồng; 02 bộ bài Tây do các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Việc xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Đối với số tiền 5.600.000 đồng mà các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/01/2019 thì cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đối với 02 bộ bài Tây mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự vì: Đây là những vật chứng mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đông V, Nguyễn Quang B, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Hồng N phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đông V 8.000.000 (*tám triệu đồng chẵn*), bị cáo Nguyễn Quang Đ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng chẵn*), bị cáo Nguyễn Hồng N 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng chẵn*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng chẵn*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 5.600.000

đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn). Số tiền này hiện đang được niêm phong và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 02/2019/BBGN-KBTP ngày 01/02/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tây.

(Đặc điểm của 02 bộ bài này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đông V, Nguyễn Quang B, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

